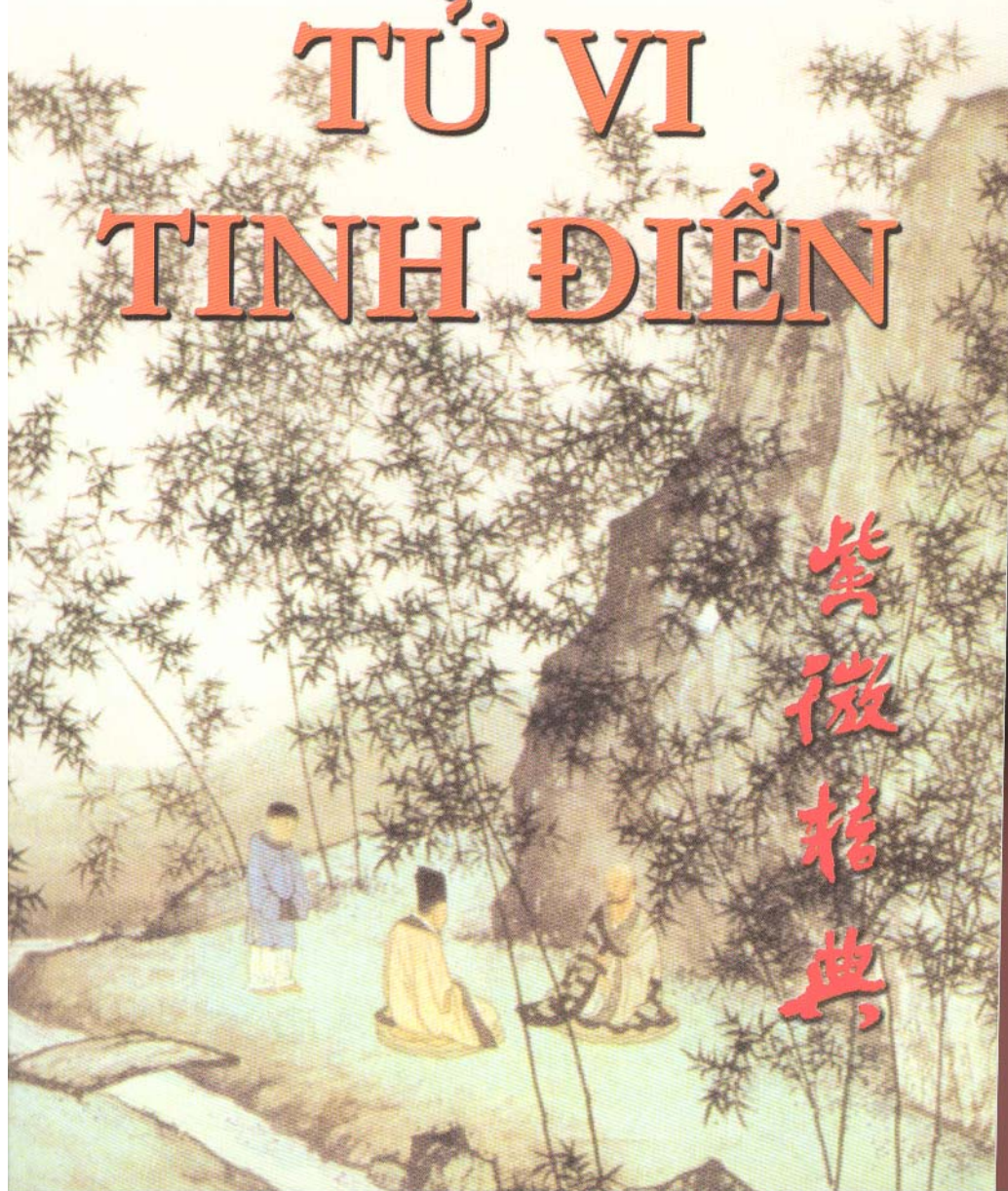


VŨ TÀI LỤC
Sưu Khảo

TỬ VI TINH ĐIỂN

紫微
精
典



Vũ Tài Lục
SƯU KHẢO

LUẬN VỀ
CÁC SAO
TRONG TỬ VI
TỬ VI
TINH ĐIỆN

LỜI NÓI ĐẦU

Bước sang thế kỷ 21, nói chuyện số mệnh có phải là lỗi thời không? Trong thời đại khoa học đã được trang bị những công cụ tiên tiến, những gì còn người thảo luận về số mệnh? Có lẽ thiên nhiên đến xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học của tin học được coi như một cuộc cách mạng hoạt trên trái đất. Vậy thì số mệnh có còn tồn tại hay không? Phân tích và đánh giá những vấn đề này, đây là một công việc thực

LUẬN VỀ CÁC SAO TRONG TỬ VI

khảo sát và phân tích về mối quan hệ giữa khoa học, xem mệnh tướng là hoàng đường và tử vi đã chứng minh sâu xa những kiến thức đến từ số mệnh học. Luận tin học giảng xa khắp thế giới, cho con người đủ mọi tin tức và hiểu biết ngay tức khắc khi một sự việc xảy ra ở bất cứ nơi nào trên địa cầu. Đây có một hiểu biết mà "hệ thống internet" không thể cung cấp được là hiểu biết và nhận thức về chính bản thân mỗi người trong chúng ta.

Tại một ngôi đền ở thành Athens có khắc một câu châm ngôn của các nhà hiền triết Hy Lạp cổ đại: "HAY NIÊN THỰC BẠN THÂN MINH." Châm ngôn này nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết của việc nghiên cứu số mệnh học để sống một cuộc đời tốt đẹp. Từ nhiều bài báo về số mệnh học để nói rằng những khoa thuộc loại này đã được kể là là một học vấn tồn tại, lưu truyền từ mấy ngàn năm, được phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng. Xã hội loài người càng tiến hóa càng phức tạp, vì tiến hóa chính là một nhu cầu để giải quyết phức tạp. Thời hồng hoang chưa có số mệnh nhưng chưa có đạo đức, chưa có văn hóa, chưa có hệ thống cơ chế, vẫn có số mệnh nhưng chưa có

LỜI NÓI ĐẦU

Bước sang thế kỷ 21, nói chuyện số mệnh có phải là lỗi thời không? Trí óc con người nhờ khoa tin học đã được trang bị những hiểu biết thật rộng rãi, vượt hẳn những gì con người thu thập khi còn ở trong thế kỷ 20 từ thiên nhiên đến xã hội, chính trị... Ta đang ở trong dòng sông lớn của tin học được coi như sức mạnh vạn năng làm lại sinh hoạt trên trái đất. Vậy thì hãy ngồi trước bàn máy tính để tìm hiểu, phân đầu; chuyện mệnh số nên coi như nắm xương khô của mấy chục thế kỷ trước.

Lập luận trên là sai lầm! Vì chỉ bằng quan điểm khoa học, xem mệnh tướng là hoang đường và mê tín vì đã chẳng hiểu sâu xa những kiến thức đến từ số mệnh học. Lưới tin học giăng xa khắp thế giới, cho con người đủ mọi tin tức và hiểu biết ngay tức khắc khi một sự việc xảy ra ở bất cứ nơi nào trên địa cầu. Duy có một hiểu biết mà “hệ thống internet” không thể cung cấp được là hiểu biết và nhận thức về chính bản thân mỗi người trong chúng ta.

Tại một ngôi đền ở thành Athens có khắc một câu châm ngôn của các nhà hiền triết Hy Lạp cổ thời “HÃY NHẬN THỨC BẢN THÂN MÌNH.” Châm ngôn ấy chính là cơ sở của tất cả các loại mệnh số học từ trước tới nay, ở bất cứ đâu. Tôi nhắc lại ba chữ mệnh số học để nói rằng những khoa thuộc loại này đã được kể là là một học vấn tồn tại, lưu truyền từ mấy ngàn năm, được phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng. Xã hội loài người càng tiến hóa càng phức tạp, vì tiến hóa chính là một nhu cầu để giải quyết phức tạp. Thời hồng hoang chưa có số mệnh nhưng chưa có đạo đức, chưa có văn hóa, chưa có hệ thống cơ chế; vẫn có số mệnh nhưng chưa có

số mệnh học vì con người chỉ biết vái trời mà cầu đảo, mọi sự trông vào lối giả quyết của những cúng kiến mang tính chất thuần tôn giáo, mê tín.

Thoát khỏi cuộc sống ăn lông ở lỗ, bước vào sinh hoạt văn hóa, đạo đức và cơ chế, đường đi nước bước của hành động dần dần thay thế tình trạng tuyệt đối tùy thuộc tùy thuộc ông trời và bọn thầy cúng, số mệnh con người được đem ra xem xét cặn kẽ để hình thành khoa số mệnh học. Kinh Dịch chính là một trong những bộ sách cổ của số mệnh học trong cái tinh thần “Hãy nhận thức bản thân mình”. Khi văn vương lập Bát Quái bắt nguồn từ tìm thấy ở Lạc Thư HFigure là Hồ, một công thức toán nguyên thủy viết trên những ô vuông như mai con rùa gồm chín ô (như bàn cờ tướng). Mỗi ô viết một chữ số thành ra số 15 gồm mỗi ô cộng lại, cho bất cứ hướng nào, ngang dọc chéo như sau:

4	9	4
3	5	7
8	1	6

Tổ chức xã hội với các mặt cơ chế chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa tinh vi bao nhiêu thì số mệnh học con người càng hiện rõ bấy nhiêu. Quyền cao chức trọng, luân lạc giang hồ, giai nhân mệnh bạc, bắt phong trần phải phong trần – cho thanh cao mới được phần thanh cao. Vương Khải, Thạch Sùng, Bill Gates, Turner, công nương Diana... đều mang số mệnh riêng biệt.

Dịch là chuyển biến, thay đổi không ngừng. Toàn vũ trụ không lúc nào không chuyển dịch, biến đổi. Chuyển đổi là nguyên động lực đẩy quay bánh xe số mệnh và con người ở trần thế này. Tốc độ biến dịch mỗi thời kỳ một mau hơn. Con người cần nhận thức được bản thân để thích ứng hoặc trực diện đương đầu, hoặc tránh né để chờ thời mà thực hiện tốt cuộc tranh sống với hoàn cảnh thiên nhiên, hoàn cảnh xã hội.

Khả năng của lưới tin thời đại chỉ lan xa, mở rộng và chi xuất hiện mới đây; nhưng tấm lưới của số mệnh đã có từ khi hình thành vũ trụ, chẳng những bao la, xa rộng mà còn thấm sâu vào đời sống vạn vật. Lưới tin chỉ có thể cho ta biết những gì đang xảy ra, đã xảy ra nhưng lưới của số mệnh Nostradamus phát hiện được những gì sẽ đến sau cả trăm năm. Nếu không dùng số mệnh học để giải đáp, chúng ta sẽ không thể hiểu tại sao?

Vở kịch La Mouette của Anton Tchkoov lần đầu trình diễn là một thất bại thê thảm đến nỗi tác giả phải bỏ trốn để không bị nghe những lời mạt sát, công kích. Nhưng chỉ ba tháng sau thôi, hào quang của vở kịch chẳng những bao trùm nước Nga mà còn chiếu sang ra toàn thế giới, mà lần trình diễn thứ hai vở kịch đã không hề được gọt dũa hay thay đổi dù một chữ.

Gần hai chục năm, mạng lưới số mệnh đã bủa vây công nương Diana, từng lớp từng lớp, cuối cùng đưa tới cái chết thê thảm của bà giữa lúc mà kỹ thuật lưới tin phát triển rầm rộ. Vậy thì nói chuyện số mệnh vào lúc này khi nhân loại bước sang kỷ nguyên kỹ thuật lên cao nhất, kinh tế toàn cầu phức tạp nhất trong lịch sử lại là hợp thời.

Phương Đông không dùng hai chữ định mệnh mà dung số mệnh. Như Tử Vi Đẩu Số, Mai Hoa Dịch Số. Mở đầu bộ Kinh Dịch là thấy ngay những con số như Thái Cực Sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi Sinh Tứ Tượng và sáu mươi bốn quẻ dịch. Ngôi vua được gọi là ngôi Cửu Ngũ, căn cứ và hệ từ qua quẻ càn” Cửu Nhũ, Phi Long Tại Thiên.” Dùng số cốt để chỉ một bài toán có thể tính ra, tìm thấy. Nếu kẻ là định mệnh thì đành chỉ bó tay chịu thôi.

Tam Quốc Chi Diễn Nghĩa kể mấy chuyện về trận Xích Bích như Gia Cát Lượng đã tính ra ngày sương mù để sản xuất những mũi tên lấy từ kho vũ khí của Tào Tháo; tính thời gian có gió đông để đánh chiến thuyền của quân Ngụy bằng hỏa công và còn rất nhiều chuyện tương tự rải rác ở các sách khác hoặc từ văn học dân gian.

Lịch sử nước ta có mấy câu kể vào loại “nhất ngôn hung bang” ảnh hưởng lâu dài đến vận mệnh của cả nước đều bắt nguồn từ tính toán mệnh số:

-Lúc họ Trịnh toan cướp ngôi Lê sai người vào hỏi ông Trạng Trình. Ngài trầm ngâm chẳng muốn bàn thảo thẳng vào vấn đề. Các sứ giả của Trịnh lặng yên ngồi chờ thì bỗng Trạng Trình sai bảo người nhà một điều: “Hãng quét dọn sạch sẽ nơi thờ tự vào chùa thờ Phật thì được ăn oản” chỉ một câu ấy thôi rồi ngài xin phép các sứ giả vào nghỉ. Sứ giả về tâu trình lại với chủ, họ Trịnh hiểu ý, không đoạt ngôi vua Lê nữa mà chỉ xưng là chúa nhưng quyền hành đã nắm hết trong tay. Câu vào chùa thờ Phật thì được ăn oản đã khiến cho nước hết loạn, dân được yên. Nếu Tranh đoạt ngôi Lê thì cái thù của dòng họ còn kéo dài và giết chóc chưa chấm dứt.

-Một lần khác khi Nguyễn Hoàng bị chúa Trịnh chèn ép bèn sai gia nhân đến thỉnh ý Trạng Trình. Ngài bảo: “Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân (Dãy núi Hoành Sơn có thể dung thân vạn đời.)” Nguyễn Hoàng hiểu ý xin với chúa Trịnh cho mình đi trấn thủ phía Nam, một nơi mà chúa Trịnh coi là tử địa cho Nguyễn Hoàng. Thế nhưng Nguyễn Hoàng từ đây đã mở mang bờ cõi cho nước ta, trải dài tới đến Cà Mau.

Trạng Trình, một nhà số mệnh học uyên thâm, cụ đã tính và nhìn thấy rõ chẳng những tương lai của một người, một dòng họ mà còn tương lai của một dân tộc. “Vào chùa thờ Phật thì được ăn oản” là câu nói tạo nên một thời an dân. “Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân” là câu nói hung bang, mở mang bờ cõi.

Các lời tiên tri của Nostradamus thiết tưởng tất cả mọi tin tức của ngành tin học cho dù có lúc nó phát triển cao độ nhất chắc chắn cũng vẫn chẳng theo kịp. Họ Trịnh, họ Nguyễn đã được Trạng Trình chỉ bảo mà nhận thức ra chính mình đối với tình thế trước mặt. Nhận thức ấy đã ảnh hưởng rất lớn cho đất nước đương thời và những thế hệ mai sau. Alexandra không chết tại trận tiền đẫm máu và đầy thây

người, nhưng đã lia đời bởi một căn bệnh không lây gì làm độc hại. Cesar đã gục ngã ngay ngưỡng cửa thượng viện bởi những lưỡi dao của người bạn ma ông rất tin cậy, quý trọng Brutus. Napoleon tạ thế trong trại giam khi bị lưu đày ra đảo Saint Heleneb bởi chứng đau bao tử (cũng có giả thuyết nói ông bị đầu độc.) Napoleon từng nói: “Giữa cái ngổ nghếch lồ bịch và cái vĩ đại huy hoàng chỉ cách nhau gang tấc.”

Những vĩ nhân lịch sử kể trên, họ từng đi rất xa để chinh phục thế giới rộng lớn và rồi họ đã gặp những cái chết như lời ghi trên một bản viết tìm thấy dưới hầm tòa thánh thế kỷ 15 “ Va où tu veux, meurs où tu dois (người muốn đi tới nơi nào tùy ý, nhưng cuối cùng người sẽ phải chết ở chỗ đã định sẵn.)” Sự trớ trêu và điều trớ trêu chính là một bộ mặt ẩn dấu của số mệnh.

-Sau khi họp với các tướng lãnh thảo luận về chiến dịch tấn công Nga Xô Viết, Hitler lên máy bay trở về đại bản doanh tại tư dinh ông ở Rastenburg, bay gần đến nơi thì máy bay ngộ nạn. Một số tùy tùng chết riêng ông thì hôn mê nửa năm. Cuộc chiến với Nga ngay lúc khởi sự đã gặp trục trặc, ảnh hưởng đến cả tương lai lịch sử thời ấy. Thiếu Hitler, các tướng không đồng ý chặt chẽ được với nhau, các tướng cũng không phục thống chế Goering mà Hitler có ý định chọn làm người kế vị. Bởi thế chiến dịch Barbarossa đã không thành công trước mùa đông để rồi thất bại.

-Ông Buachau người Thái Lan được cả thế giới coi là ông vua rắn. Nhưng ông lại đã chết vì rắn cắn sau khi hưởng danh hiệu vua chưa đầy 3 năm. Lý do ông chết chỉ tại người thân thuộc không đưa ông tới nhà thương ngay vì họ nghĩ ông là vua rắn, làm sao chết bởi rắn cắn được.

Sách Truyền thế ngôn có câu:

Thời cùng thế kiến chi nhân, đương nguyên kỳ thực tâm

Công thành danh lập chí sĩ, đương quan kỳ mật lộ.

(Người ở vào cái thế cùng kiệt mà không đánh mất nhiệt tâm phấn đấu.

Người đang lúc công thành danh toại hãy nhìn ra lúc
mạt lộ của mình .)

Câu này đáng để ta suy ngẫm về cái triết lý của mệnh
số.

Ba Khái quốc công thần đời Hán: Tiêu Hà, Hàn
Tín, Trương Lương

Tiêu Hà bị ngục hình chết trong tù

Hàn Tín bị chu di

Trương Lương thoát chạy lên núi tu tiên

Sở dĩ Trương Lương sắp xếp ăn toàn tình cảnh mạt lộ
của mình chính là nhờ ông giỏi khoa toán mệnh.

LỜI DẪN:

Luận đoán một lá số phải căn cứ vào các sao đã an qua lề lối được ấn định bởi ngay giờ năm tháng sinh. Ta thấy hơn một trăm sao từ chính tinh đến phụ tinh như Tử Vi, Thiên Phủ, Kinh Dương, Đà La, Văn Xương Văn khúc, Cô Thần Quả Tú...

Như vậy có phải khoa Tử Vi liên hệ đến thiên văn không? Nhất là lại nhắc tới các hệ nam đẩu với bắc đẩu tinh.

Khoa Tử Vi không dính dáng gì đến Thiên Văn. Những sao ấy chỉ là những hư tinh dùng làm ký hiệu cho sự lập thành lá số, cũng như trong khoa kham dự (địa lý) dùng Phá Luân, Liêm Trinh, Cự Môn để chỉ hình thù của một thế đất. Nhiều người vẽ rắn thêm chân cho rằng tinh hệ của tử vi đẩu số còn liên quan cả đến từ trường...

Cuốn sách này chỉ diễn dịch cho rõ ràng cổ nghĩa đã ghi ở các bài phú câu phú của cổ nhân mà thôi. Ti dụ khi nói về Hòa Tinh Linh Tinh, người xưa bảo "Hòa Minh Linh Âm" thì thế nào là minh, thế nào là âm cho rõ trắng đen để người đọc dễ dàng nắm được then chốt. Ở đây cũng tìm hiểu thêm lý do tại sao Khổng Kiếp lại khởi từ cung Hợi mà tính đi, tại sao Khúc Xương lại từ Tuất Thìn, tại sao Tứ Hóa lại bắt đầu từ Hóa Lộc đến Quyền đến Khoa và sau cùng là Kị.

Số với lý phải gắng liền

Số thiếu lý thì số khó đứng vững.

Ngoài ra là ít nhiều tìm tòi về những sao có ghi trong sách vở bên Trung Quốc mà không hề được nhắc tới khi khoa Tử Vi truyền qua nước ta như: Âm sát, Quan sát, Tuế dịch, Phan án, Tứ Thần, Thiên sát, Chi bói, Nguyệt sát, Vọng thần...

CÁC CẤP SAO

Chư tinh có hai hệ: Bắc đẩu và Nam đẩu

Tử Vi dẫn đầu Bắc đẩu hệ

Thiên Phủ dẫn đầu Nam đẩu hệ.

Rồi đến các sao cấp hai như Xương Khúc, Tứ Hóa, Kinh Đà, Linh Hóa, Tuần Triệt không vong, bộ tam minh Đào Hồng Hi...

Sao cấp ba là hệ Lộc Tồn, Tràng Sinh, Thái Tuế.

Sao cấp bốn như Riêu Hình, Kiếp Sát, Long Phượng, Thai Tọa...

Sao tinh theo năm, theo tháng, theo ngày và theo giờ.

Sao tinh theo năm còn chia ra Can với Chi, như Lộc Tồn theo Can, Linh Hòa theo Chi.

Thời cổ lập luận lấy năm làm gốc rễ, tháng là mầm mống, ngày là hoa, giờ là quả; cho nên năm được coi làm thần dẫn đạo. Đến đời Tử Tử Bình mới bác bỏ luận cứ trên vì năm làm thần dẫn đạo tính số không được chính xác, phải lấy ngày làm thần dẫn đạo mới đúng. Từ đây đến nay không được thay đổi nữa.

Khoa Tử Vi cũng lấy ngày làm chủ như Tử Bình. Lập cục rồi tìm Tử Vi theo ngày. Cội nguồn của số lý là Đạo gia không phải Nho gia vì Nho gia không đặc nặng lẽ chí huyền chí vi. Âm Dương Ngũ Hành gần với Đạo gia hơn Nho gia. Khi Khổng Khâu giảng kinh dịch, ông bẻ công vào khuynh hướng chính trị và nhân luận vốn là tư tưởng căn bản của Nho. Dịch vào lý số lại đi theo con đường khác hẳn. Nhưng không phải Nho gia không ảnh hưởng vào lý số. Mười hai cung trên lá số gồm Mệnh, Bào, Tử, Tài, Tật, Thiên, Nô, Quan, Điền, Nô, Phúc, Phụ chính là tổ chức của Nho gia. Ý nghĩa nhân luận của Nho gia được dùng làm cơ sở thực tế để luận về số mạng. Nho gia có lục nghệ: Lễ, Nhạc, Sạ, Ngự,

LUẬN VỀ SAO TỬ VI:

Tử Vi thuộc âm thổ, chủ tinh của hệ Bắc đẩu. Về hiện tượng Tử Vi, đứng bậc chí tôn còn gọi là đế tòa (như vị vua). Khi luận về Tử Vi, điểm tối trọng yếu là phải thấy được những sao phò tá cho chủ tinh này. Như cổ ca viết:

Tử Vi nguyên thuộc thổ

Quan lộc cung chủ tinh

Hữu tướng vi hữu dụng

Võ tướng vi cô quân.

(Sao Tử Vi vốn thuộc thổ

Chủ quan tước quyền vị

Có bề tôi thì mới hữu dụng

Như vua mà không triều đình.)

Những sao tá tinh đứng ở đâu? Ở hai bên hoặc theo tam hợp chiếu gọi là giáp hay hiệp, hoặc đứng cùng. Tỉ dụ Tử Vi đứng giữa hai cung bên có Tả Phụ Hữu Bật Xương Khúc. Hoặc Tử Vi cùng Tả Hữu đứng chung một cung, hoặc tam hợp xung chiếu là Tả Hữu.

Tử Vi thiếu Tả Hữu là cô quân. Vua phải có quần thần mới thành quyền lực, mới uy nghi. Quần thần là những sao nào? Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Thiên Mã.

Nếu không có quần thần lại còn gặp nhiều hung tinh tức là đế ngỗ hung đồ (vua gặp kẻ cướp) hoặc “quân tử tại dã tiểu nhân tại vị” (vua bị đám gian thần tiểu quân uy hiếp). Đế tinh trở nên vô dụng còn gặp nguy hại nữa.

Hung đồ tiểu nhân là những sao nào? Kinh Dương, Đà La, Linh Tinh, Hòa Tinh, Địa Không, Địa Kiếp, Tham Lang, Tuần Triệt. Đừng quên rằng những sao kể trên chỉ là hung đồ tiểu nhân đối với Tử Vi thôi. Ở một số trường hợp khác, chúng lại thành cực tốt.

Sách Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư có câu: Quần thần khánh hội, phú quý song toàn (vua tôi hợp hội, giàu sang).

Cách này là cách Tử Vi gặp đầy đủ sao phò trợ. Như Tả Hữu làm tướng súy; Thiên Tướng Xương Khúc làm phụ tá; Khôi Việt làm quan truyền lệnh; Thiên Phủ làm tướng súy; Thiên Phủ làm quan coi kho, binh lương; Lộc Mã làm quan giữ sổ bộ phong chức tước.

Trong “Chư tinh vấn đáp”, Trần Hi Di tiên sinh viết: “Tử Vi là đế hoa, ở mọi cung đều có khả năng giáng phúc tiêu tai, hóa giải những hung ác của các sao khác; khả dĩ chế ngự hỏa tinh, có năng lực biến thất sát thành quyền, hợp cùng với Thiên Tướng, Thiên Phủ đều thành sang quý, nếu không thế lực thì cũng giàu có, dù gặp Tứ Sát phá vẫn xem là trung cục hoặc bình thường chứ không đến mức thấp kém, hạ tiện.

Sang đến “Cổ Ca” lại thấy một câu khác: “Tụ hội với Kinh Dương Hòa Linh biến thành loại ăn trộm, ăn cắp vặt”. Thế là thế nào? Hai câu mâu thuẫn nhau? Thật ra không mâu thuẫn. Tử Vi phải đi cùng với sao tốt khác đã, rồi gặp Tứ Sát mới là trung cục. Còn như gặp toàn sát tinh không tất nhiên thấp kém, hạ tiện.

Trường hợp Tử Vi đứng một mình tại Ngọ cung và Tí cung (đứng Ngọ đẹp hơn) tất có Thiên Phủ Thiên Tướng chiếu lên hội hợp, sách gọi bằng cách Cục Ưởng Ly Minh (Cục là tên gọi khác của Tử Vi, Ly là cung Ngọ). Các Cục Ưởng Minh dù không đến nổi ra cái thân phận cô quân.

Chỉ xem thế cung mà thấy nhiều đào hoa tinh thì dễ bị vợ lừa. Vào số nữ thì khác, thường chỉ là chồng kém mình trên địa vị học vấn hoặc tiền bạc. Phủ, Tướng trong cách “Cục Ưởng Ly Minh” đã góp phần nào cho sự cân bằng lực lượng chống với hung sát tinh.

Căn cứ vào câu phú: “Tử Vi cư Tí Ngọ, Khoa Quyền Lộc chiếu tới vi kỳ”, Tử Vi Tí Ngọ gặp thêm Khoa Quyền Lộc thì cán cân lực lượng ngã về Tử Vi, ác thế lực cũng phải nhường bước.

Tử Vi thủ Mệnh an ở Ngọ

Không Sát tinh chức có tam công.

Tử Vi Thiên Tướng đồng cung (Thìn - Tuất) đương

nhiên Thiên Phủ chiếu hội, nhưng cách cục này không hay bằng Tí Ngọ Tử Vi hội chiếu Phủ Tướng (Phủ Tướng triều viên). Tử Tướng Thìn hay Tuất hãm vào Thiên La Địa Vọng khó khăn hơn, nhất là vào số nữ không tránh khỏi vất vả.

Tử Vi Phá Quân, Tử Vi Thiên Tướng thủ Mệnh nữ, việc trăm năm không suông sẻ, lận đận chồng con. Tử Vi Phá Quân đóng Mệnh bị Liêm Tham Tị hoặc Hợi xung chiếu. Tử Vi Thiên Tướng đóng Mệnh, Phu cung, Tham Lang hội Liêm Trinh ở Dần hoặc Thân. Liêm Tham là hai sao mang tính chất sắc tình rắc rối, bởi vậy nên vấn đề gia thất không êm.

Bây giờ bàn riêng về Tử Vi Phá Quân. Tử Vi Phá Quân đi cặp chi thấy ở hai cung Mùi và Sửu. Phá Quân là sao xung phong hãm trận, đi với Tử Vi được tính như vị tướng dũng mãnh. Tử Vi ra hiệu lệnh, Phá Quân thi hành.

Muốn không chế Phá Quân, Tử Vi cũng cần một trí lự cao. Do đó Tử Phá đóng Mệnh bất luận nam hay nữ đều là con người quyết đoán, chí phấn đấu sôi nổi, can trường lì lợm, phiêu lưu, không thủ cựu, có đời sống hiếu động nhiều màu sắc.

Số trai Tử Phá dễ đi vào chính giới hay quân giới nếu gặp cơ duyên. Được Hóa Quyền Tả Hữu Kinh Dương là thành công. Tuy nhiên cuộc sống bôn ba thăng trầm. Tử Phá ra kinh doanh cũng đặc lực nhưng không bền vì nguyên tắc tiền bạc cần phải an định mới tụ để phá triển lớn.

Tử Phá nữ mệnh, người đàn bà tháo vát, ngang ngạnh bướng bỉnh, dám làm dám chịu, riêng về tình ái rất tùy tiện, tính dục mạnh. Sách mới có câu:

Tử Phá Tham Lang vi chí dâm

Kia nữ mệnh xem tướng cách cuộc

Tử Phá Tham hội ước đa dâm.

Tử Phá và Tử Vi Tham Lang (tức cách Đào Hoa phạm chủ). Nam mạng Tử Phá mà tuổi Sửu, Mùi, Thìn Tuất vào quân giới chính trị hay hơn các tuổi khác (Qua kinh nghiệm thôi. Sách vở không nêu lý do tại sao).

Tử Phá nữ mệnh đối với hiện đại tốt hơn thời xưa vì

hiện đại người đàn bà được trọng qua sự nghiệp hơn là qua hôn nhân theo quan niệm tự do phóng khoáng là hạnh phúc.

Về cách Tử Vi Tham Lang đóng Mão và Dậu, cách này cổ thư gọi bằng Đào Hoa phạm chủ. Tử Vi là chủ, Tham Lang là Đào Hoa. Tham Lang ví như Đất Kỳ, Tử Vi ví như Trụ Vương. Tham Lang như Tây Thi, Tử Vi như Phù Sai.

Tử Vi nam mạng dễ rơi vào lụy tình, bẫy tình, đại gái, mê gái. Sách có câu: Tử Vi Tham Mão Dậu gặp Kiếp Không Kinh Đà Linh Hòa thường đi vào đường tu hành. Tu hành nên hiểu theo nghĩa nghĩa khác nhau. Lão kỹ đầu thiên về già đi tu, hương nhang thờ cúng cũng kể làm thoát tục. Nhiều chồng rút cuộc năm không cũng kể là tăng. Cả đời toàn gặp thất bại, lấy cho lắm vợ cuối cùng ngồi trơ thân cụ, đây là kết quả của Tử Vi tứ sát Kiếp Không trong Mệnh cung của lá số.

Tử Vi Tứ Sát tâm thần sinh ra chán nản thường trực. Không cứ phải cạo tóc đầu hay khoát áo nhà tu mới là thoát nhục, mới là tăng lữ.

Cách Tử Vi Tham nếu chỉ gặp Hòa hay Linh tinh tránh được Hình Đà Không Kiếp thì tốt hơn. Trong khi cách Tử Vi Phá Quân gặp Linh Hòa lại không tốt mà gặp Kinh Đà lại hay như câu Phú: Tử Vi thủ Mệnh Ngọ Dương Đà, tiện khừ kinh thương (hội Dương Đà vào kinh thương hoạnh phát).

Cổ nhân còn đưa ra câu phú sau đây: Tử Vi ngộ Phá Quân ư Thìn Tuất Sửu Mùi tứ mộ cung, vi thần bất trung, vi tử bất hiếu (Tử Vi gặp Phá Quân ở bốn cung Thìn Tuất Sửu Mùi làm bề tôi trung, làm con bất hiếu).

Tử Vi Thiên Tướng tại Thìn hay Tuất đều gặp Phá Quân ở Tuất hay Thìn. Còn Tử Vi Sửu Mùi đương nhiên đứng bên Phá Quân.

Tử Vi Phá Quân vào quân giới, chính giới đạt ước nguyện, hai giới này sự phản phúc bất trung chẳng khác gì chất dẫn hỏa chỉ chờ có lửa liền bốc cháy, bởi vậy không nên dùng người mang số Tử Vi làm tâm phúc.

Tử Vi Thiên Tướng gặp Phá Quân ở cung xung chiếu

cũng thế. Chi khác nhau ở điểm Tử Phá thì tự mình tạo phán, còn Tử Tướng thì nghe theo người làm phán. Một đảng do tham vọng, một đảng gió chiều nào ngã chiều ấy.

Còn vấn đề làm con bất hiếu? Bản chất con người Tử Phá không bao giờ chịu ước thúc trời buộc, làm việc chỉ hoàn toàn tự ý, vì lợi hay vì vợ dụ mà bất hiếu do cái lòng ích kỷ và ba phải.

Số nữ Tử Phá thù mệnh bậc làm cha mẹ phiền lòng hơn Tử Tướng. Số nam ngược lại Tử Phá bướng, phiêu lưu, gây tai tiếng, gây sáo trộn, phá rối kỷ cương nhưng một ngày nào đó thành công.

Nam mạng Tử Vi Thiên Tướng, phụ mẫu cung Thiên Lương hãm tại Tị hoặc Hợi. Thê cung Tham Lang bất hiếu nặng hơn như mê vợ mà quên công ơn sinh thành (Thê hội chiếu Đào Hoa) hoặc bỏ quê hương gia đình lưu lạc; hoặc phụ mẫu sớm xa trần thế, muốn ân trả nghĩa đền không được.

Tử vi Thiên Tướng không thành công bằng Tử Phá. Sách ghi câu: Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân, phú quý hư danh. Hư danh là không thực, hảo huyền.

Nói đến Tử Vi, Thiên Phú đồng cung. Cách này hiện lên chi ở hai cung Dần và Thân.

Phú ghi mấy câu:

Tử Vi Nam Hợi Nữ Dần cung, Nhâm Giáp sinh thân phú quý đồng

Tử Vi Thiên Phú toàn y phụ bật chi công

Tử Phú đồng cung chung thân phúc hậu

Tử Phú, Nhật Nguyệt cư vương địa, đoán định công hầu khí.

Câu thứ nhất Tử Vi Nam Hợi không có Thiên Phú đồng cung, đó là cách Tử Vi Thất Sát với cung xung chiếu là Thiên Phú. Chi có Dần cung mới đứng cùng Thiên Phú thôi.

Vậy thì số gái Tử Phú mà tuổi Nhâm Giáp giàu sang là bởi tại tuổi Giáp Lộc tồn đóng Dần, hội với Hóa Lộc đứng bên Liêm Trinh và Hóa Khoa đứng với Vũ Khúc. Hội đủ Khoa Quyền Công Lộc: Tuổi Nhâm Quyền Khoa ngay tại

mệnh, và Lộc tồn nhị hợp từ Hợi Câu hai con như gắm thêm hoa, đã khoa Quyền Lộc còn cả Tả Hữu càng đẹp, đã sang trọng giàu có còn quyền thế.

Câu ba ý chỉ dù không phải tuổi giáp Nhâm cũng có đời sống bình ổn vững vàng.

Câu bốn nói điều Tử Phù đồng cung tại Thân tốt hơn tại Dần, vì Thân thì Thái Dương Thái Âm đắc địa trợ giúp cho vận trình, trong khi ở Dần, Thái Dương Thái Âm vào thế hãm (chỉ riêng cho tuổi Giáp).

Có một luận cứ đáng ghi nhận nói: Tử Phù đồng cung hội tụ cả hai chủ tinh Bắc và Nam đầu, như vậy thái quá nên dễ cô đơn. Trường hợp Mệnh Phụ mẫu, Phụ chịu ảnh hưởng Cô Thần Quả Tú càng nặng dễ ly hôn, góa bụa, hoặc sớm khuyết cha mẹ.

Chuyển qua cách Tử Vi Thất Sát. Cách này chi hiện lên ở hai cung Ty và Hợi. Trần Đoàn tiên sinh viết: Tử Vi năng hóa Thất Sát vi quyền. Tử Vi đứng bên Thất Sát thế vị oai nghiêm, hùng tâm vạn trượng, như vị hoàng đế xuất chinh có bầy tướng giỏi.

Tử Vi Thất Sát khả năng hành động cũng như khả năng suy tưởng kế hoạch đều giỏi, tham vọng cao, vào bất cứ lãnh vực nào học vấn, kinh doanh, chính trị, quân sự, kỹ nghệ đều được. Thành tựu lớn hay nhỏ, cao hay thấp còn tùy thuộc các phụ tinh. Nếu nhiều phụ tinh tốt thì chức trọng quyền lớn, địa vị chức nghiệp khả kính.

Tử Vi Thất Sát có Hóa Quyền thế lực càng lớn. Phú nói: Tử Vi Thất Sát Hóa Quyền phản tác tinh tường (Tử Sát mà gặp Hóa Quyền lại thành hay đẹp). Tại sao dùng hai chữ phản tác? Bởi tại Tử Vi không Thất Sát mà chỉ Hóa Quyền tự mình không điều khiển được Quyền sẽ đưa đến hung hiểm.

Tử Vi hợp với Lộc Khoa Khôi Việt Tả Hữu hơn đứng riêng với Hóa Quyền. Tử Vi Thất Sát thù Mệnh gặp Tuần Triệt uy thế bị giảm nhiều, thành công với hư vị, không có thực quyền. Như Phú nói: Tử Vi Thất Sát gia không vong, hư danh thụ ẩm.

Tử Vi Thất Sát vào số Nữ thường được chồng nể vì do tài điền khiến gánh vác. Nhưng Tử Sát nam mạng thì vợ quán xuyên.

Vai trò Thiên Phủ từ cung xung chiếu của cách Tử Vi Thất Sát chỉ là phụ họa vào cái tốt đã sẵn thôi. Về hình thái và tính nét của Tử Vi có những điểm sau: Tử Vi người đầy đặn, mặt vuông vắn hoặc tròn. Tử Vi có một sở đoản trên tính tình, ưa nghe lời phiến đông, khoán nịnh, đôi lúc kiên căng, và dễ phụ hội với kẻ quyền thế, hay biến tâm, bản chất tương đối trung hậu nhưng khí lượng hẹp hòi, thiếu anh hùng bản sắc. Có khuynh hướng nãm thê bầy thiếp.

Trong Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư có đoạn viết:

Tử Vi viên hội cát tinh lâm

Nhị hạn phùng chi phúc lộc hưng

Thương nhân đắc ngộ đa tài phú

Quan quý phùng chi chức vị thăng.

Tử Vi nhập hạn bản vi tường

Chi khứng tam phương Sát Phá Lang

Dân thứ phùng chi đa bất lợi

Quan viên lạc hãm hữu kinh thương.

Nghĩa là: “Vận hạn gặp sao Tử Vi, thương nhân phát tài, làm quan thăng chức. Tử Vi là sao đem may mắn đến. Nhưng nếu gặp thêm với Thất Sát, Phá Luân ThamLang thì lại không tốt. Kẻ dân giả bất lợi, người chức vị khó khăn.

Sát, Phá, Tham đây là Tử Sát, Tử Phá và Tử Tham ở cung vận hạn. Không hẳn gặp những sao ấy sẽ bất lợi với khó khăn. Vì Tử Sát, Tử Phá thường gây ra biến động. Thời xưa con người sợ biến động. Nhưng thời nay biến động là cần thiết.

Thấy Tử Sát, Tử Phá ở vận trình hoặc tiểu hoặc đại vận mà hay tốt lên thì mừng chứ sao lại lo ngại. Những câu cổ ca trên không lấy gì là đúng cho hiện đại.

Về sao Tử Vi còn thấy những câu phú khác không ghi trong toàn thư mà của những nhà tướng số đời sau ghi lại qua

kinh nghiệm.

*Đế tọa ly cung tam Kỳ Hình Ân Khôi Xương Hồng Bật, mỹ mạo tài hung, hạn hữu Cự Sát Đà Linh, Chu Du cam hạn mệnh vong.

(Từ Vi đóng Ngọ hội hợp với Khoa Quyền Lộc, Hình, Tử, Ân, Khôi, Xương, là người tài giỏi, tướng mạo khôi ngô, nếu gặp vận hạn có Cự, Sát, Đà, Linh (Cự Môn, Đà La, Linh Tinh hoặc Thất Sát, Đà La, Linh Tinh) thì giống như Chu Du đời tam quốc nuốt hận mà chết).

*Đế lạc nhân cung, gia Khúc Xương đa ngôn giáo hoạt.

(Từ Vi đóng Tí, Mão, Dậu hội tụ với Xương Khúc thì giáo hoạt và ưa nói quá sự thực.)

Trong khi Đầu Số Toàn Thư có câu: “Từ Vi Quyền Lộc ngộ Dương Đà tuy hoạch cát nhi vô đạo” nghĩa là Từ Vi có Quyền Lộc nên danh có của nhưng nếu gặp thêm Dương Đà nữa thì tâm chất bất nhân vô đạo.

- Từ Vi mạc phùng Kiếp Không Hồng Đào nhập Mệnh giảm thọ. (Từ Vi mà gặp Kiếp Không, Hồng Đào tại Mệnh tất không thọ).

- Từ Phủ đồng cung, Tuần Không xâm nhập, đế vô quyền nan giải hung tịnh hạn ngộ. (Từ Vi Thiên Phủ tại Mệnh, bị Tuần Không, vua thành vô quyền khó giải cứu cho vận gặp hung tịnh).

- Dân mộc, Phủ Vị hội tam Kỳ, Kinh Bật cư lai, Mệnh xuất võ do văn quyền hành cứ phục chúng nhân, mạc phùng Không Kiếp hư vô. (Dân cung, Từ Vi Thiên Phủ có khoa, thêm Kinh Dương Hữu Bật có văn tài nhưng lại theo nghiệp võ, thành công người đời kiêng nề, nhưng nếu bị Không Kiếp lại thành sôi hồng bóng không).

- Từ Phá mộ cung vô ưu họa ách, vận lai Phụ Bật, nguyên vọng đắc như cầu, Thân kiêm Hồng Lộc Hóa Khoa khánh hội long vân. (Từ Vi Phá Quân ở Sửu Mùi Thìn Tuất không lo những tai họa lật vật, tới vận gặp Tả Hữu thì mưu sự thành tựu, nếu cung thân lại được Hóa Khoa, Hóa Lộc

Hồng Loan cảnh thêm hay).

- Đế tọa Thiên La Thân cư Triệt xứ, Giáp Kỷ nhân chung niên nan toại chí đa trái thê nhi. (Tử Vi đóng Thìn, cung Thân bị sao Triệt án ngữ, tuổi Giáp tuổi Kỷ suốt đời không toại chí, còn khổ vì vợ vì con).

- Tử Sát Tồn cung, đề huê bảo kiếm, Hòa Tuyết nhập xâm đa sát. Hạng hội Hồng Khoa Ân Mã dị lập chiến công. (Tử Vi Thất Sát ở cung Ty gặp Hòa Tinh và sao Tuyết thành người đa sát nếu có Hồng Loan, Hóa Khoa, Quốc Ân Thiên Mã hội tụ làm võ tướng dễ lập công to).

Tử Phủ Vũ Tướng Tả Hữu Long Phượng Khoa Quyền Lộc Ân, quần thần khánh hội chi cách gia Kinh Kiếp Loạn thể nan thành đại sự. (Cách quần thần khánh hội Tử Phủ Vũ Tướng Long Phượng Tả Hữu Khoa Quyền Lộc Ân nếu bị Kinh Dương Địa Kiếp gặp thời loạn bất thành đại sự).

Tử Tham Tả Hữu hội trung

Có người con gái trốn chồng theo trai.

(Ở cách này Tả Hữu biến chất, tuy nhiên Tử Tham Tả Hữu còn phải thêm cả Tang Hồ nữa thì mới liều như thế).

Tử Tham Khôi Việt phương Đoài

Long thần kỳ đảo ai ai cùng đường.

(Tử Tham đóng ở Dậu cung gặp Khôi Việt dễ đi vào nghề thầy chùa thầy cúng).

LUẬN VỀ SAO THIÊN CƠ:

Mục “chư tinh vấn đáp”, Thiên cơ được gọi là sao giỏi tính toán mưu lược, quyền biến cơ mưu. Hóa khí của sao Thiên Cơ là “thiện”; thâm ý cổ nhân muốn tính chất kế mưu quyền biến đặt trên chính đạo hơn tà đạo.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết: Thiên Cơ giao hội với Thiên Lương Xương Khúc, văn thì thanh hiền. Vũ trung lương “nhưng cũng viết tiếp...” nếu rơi vào đất hãm bị tứ sát xung phá là hạ cách.

Đa số chủ tinh đều có “hóa” khí - ti dụ Phá Quân Hóa khí là “Hao” – Thiên Tướng hóa khí là “Ăn”. Đi thuận chiều hóa khí mới đắc dụng.

Thiên Cơ thuộc âm mộc, mộc của hoa cỏ mềm mại dễ uốn và lay động. Tư tưởng mẫn tiệp, ưa nghĩ ngợi nghi ngờ, phản ứng mau lẹ, nóng nảy.

Kết hợp những điểm trên, Thiên Cơ lúc hành động dễ mắc vào tình trạng quá nóng vội, dù kế hoạch thấu đáo mà tự mình làm không thành. Thiên Cơ vì hiếu động nên cuộc sống ba động luôn.

Thiên Cơ là sao Nam Đẩu, Thiên Cơ thù Mệnh thông minh sáng suốt, hiếu học, hiếu động, tâm địa từ thiện, vì quá hiếu học, cái gì cũng học, nên học rộng mà không tinh.

Thiên Cơ đa tài đa nghệ, làm mưu sĩ được, làm con người hành động không hay. Vào nghiên cứu tốt, ở vị thế chỉ huy bình thường.

Thiên Cơ nhạy cảm, sức đối kháng không li lợm nên không hợp với Hòa Linh, Kinh Đà, Không Kiếp và sợ nhất Hóa Kị. Gặp Hóa Kị, Thiên Cơ dễ biến ra không tương, ảo tưởng khó bắt kịp thực tế.

Thiên Cơ tinh đứng một mình chỉ ở Tí, Ngọ, Ty, Hợi Mùi, Sửu; đi cặp với Thái Âm tại Dần Thân; đứng đôi với Cự Môn ở Mão Dậu; đồng cung với Thiên Lương ở Thìn Tuất.

Trước hết nói về Thiên Cơ Cự Môn đồng cung tức là

cách Cơ Cự đồng lâm. Cách này có những nét đặc thù, không thể không chú ý. Cổ ca viết: “Vớ cự môn đứng chung, khả dĩ vào vũ chức nơi biên ải, cần phải thêm quyền phùng sát để lập công danh”. Như thế cổ ca muốn nói rằng Cơ Cự được Hóa Quyền, mà gặp tứ sát không phải ở bản tam cung mà ở tam hợp chiếu, chủ quý hiển về võ chức.

Qua kinh nghiệm thì cách cuộc trên mang nhiều biến hóa, nếu Thiên Cơ Hóa Lộc lại không thành võ nghiệp, chi mưu sinh dư dã phong lưu. Cự Cơ Hóa Lộc mà gặp Hòa Linh, kể luôn cả chuyện mưu sinh cũng thăng trầm vô độ, hoặc danh lợi hư ảo. Bởi vậy cách Thiên Cơ Cự Môn cần Hóa Quyền hơn Hóa Lộc. Trường hợp bị Kóa Kị kể như hỏng.

Thiên Cơ bên cạnh Thiên Lương, cổ nhân gọi bằng cách “Cơ Lương gia hội”.

Cơ Lương Xương Khúc văn thanh hiển, vũ trung lương

Cơ Lương giao hội thiện đàm binh

Thiên Cơ cánh phùng Thiên Lương tất hữu cao nghệ tùy thân.

Thiên Cơ Thiên Lương đồng tại Thìn Tuất thủ Mệnh, gia cát diệu, phú quý từ tường nhược ngộ Kinh Đà, Không Kiếp thiên nghi tăng đạo.

Cách Cơ Lương nhiều biến thái như thế đấy, có thể viết lý thuyết ra binh lược, có thể đạt một nghề nghiệp ở mức cao, có thể phú quý, có thể thành người tu hành.

Cổ ca viết: “Thiên Cơ đứng cùng Thiên Lương, có khuynh hướng đạo với tăng, nữ mệnh gặp phải, tính dâm ôn”. Ý cổ nhân muốn bảo rằng nữ mạng không nên có Cơ Lương. Cổ nhân hơi quá đáng khi dùng hai chữ dâm ôn. Cơ Lương bất quá chỉ là con người khéo đến mức sảo khi thủ mệnh Nữ. Không phải cứ Cơ Lương là dâm dặt. Hợp tác với người nữ Cơ Lương hãy cẩn thận. Cơ Lương chỉ thật sự dâm dặt nếu gặp Kinh Đà Hóa Kị mà thôi.

Kinh Đà Hóa Kị phá xung

Lại là dâm dật tư thông âm thầm.

Gặp Kinh Đà Hóa Kị trai tăng đạo, nữ dâm bôn, khác nhau ở điểm này.

Về mấy chữ “thiên nghi tăng đạo” còn phải hiểu thêm một ý khác là vô duyên với những người xa bố mẹ anh em trên không gian, cũng như trên tình cảm. Tăng đạo cũng xem là một người thông hiểu về tôn giáo triết học hoặc thuật âm dương số tướng. Đừng nghĩ hai chữ tăng đạo qua hình ảnh mặc áo nâu sồng quét lá đũa trong chùa.

Cách phổ biến của Thiên Cơ có: Cơ Nguyệt Đồng Lương. Sách nói: Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân (Mệnh hội tụ đủ bộ sao Thiên Cơ, Thiên Lương, Thiên Đồng, Thái Âm thì làm lại người phụ giúp cơ quan chỉ huy). Chuyển vào hiện đại ngữ thì là công chức, rồi đoán cách ấy hiển hiện thành con người đi làm ba cọc ba đồng thắng thắng lĩnh lương. Không phải vậy, chữ “lại” cho bộ sao Cơ Nguyệt Đồng Lương còn mang cái nghĩa thâm thúy sâu sắc hơn.

“Lại nhân” thời xưa là loại người ưa lộng quyền trong phạm vi quyền lực của hần, tây phương coi bọn lại nhân như một thế lực thứ lại. Lại nhân giỏi cơ biến, có mưu lược, ăn nói mồm mép, tham tiền khéo dụng quyền thuật. Nếu chỉ coi như vị công chức thì cái nghĩa đó hiển lành quá e không lột được thâm ý Cơ Nguyệt Đồng Lương.

Cơ Nguyệt Đồng Lương chỉ giỏi phục vụ, mượn quyền mượn thế, không bao giờ làm được kẻ khai sáng, tiền phong. Số Cơ Nguyệt Đồng Lương khả dĩ dùng làm thủ túc rất tốt.

Cơ Nguyệt Đồng Lương chính là cách mà Thiên Cơ đứng chung với Thái Âm tại Dần hay Thân. Cổ ca viết: “Thiên Cơ Thái Âm đồng cư Dần Thân, nan miễn bạt tha hương”. (Thiên Cơ Thái Âm đứng chung ở hai cung Dần Thân tất có ngày lưu lãng quê người). Lưu lãng cùng tình trạng với phù động. Do vậy mệnh nữ mà Thiên Cơ Thái Âm thì tình cảm không chuyên nhất dễ biến tâm

Đồng cung Cơ gặp Thái Âm

Tâm lòng phóng dăng gian dâm đáng buồn. Có một điểm chung, người nữ Thái Âm bao giờ cũng xinh và khéo. Cơ Âm mà ở Thân tốt hơn ở Dần. Vì Thân đắc vị cho Thái Âm. Cơ Âm nếu gặp Hóa Quyền vào ngành tài chánh kinh thương thành công. Cơ Âm được Hóa Khoa học vấn nghệ thuật hợp cách. Cơ Âm Hóa Lộc làm ăn khá giả nhưng thường lao tâm khổ tứ về tiền, thần kinh bấn nhầy đưa đến suy nhược vì nghĩ ngợi.

Bây giờ bàn đến những cách Thiên Cơ độc tọa Mệnh. Thiên Cơ đứng một mình tốt nhất ở hai cung Tí và Ngọ. Vì hai cung này là đất miếu của Thiên Cơ, mặt khác vì nó kết với Cự Môn từ cung xung chiếu Tí với Ngọ đất vượng của Cự Môn. Thiên Cơ tại Tí Ngọ thi triển được tòa bộ khả năng của nó. Khả năng giải quyết công việc, khả năng thuyết phục, khả năng phản ứng mau với những bất ngờ, khả năng học vấn thi cử.

Vấn đề còn lại là việc của Khoa Quyền Lộc. Quyền cần thiết nhất, Khoa thứ nhì, Lộc thứ ba. Trường hợp gặp Hóa Kị, cái thế của Thiên Cơ Tí Ngọ giảm hẳn. Sở dĩ Hóa Quyền cần thiết với Thiên Cơ không phải vì bản thân Thiên Cơ mà vì sao Cự Môn xung chiếu. Cự Môn thiếu Hóa Quyền sức mạnh kém. (Sẽ nói thêm khi bàn riêng về Cự Môn). Với Hóa Kị, Cự Môn càng bị phiền hơn Thiên Cơ đóng Sứu hay Mùi kể như rơi vào hãm địa.

Nếu không được Tả Hữu, Xương Khúc hoặc Quyền Khoa Lộc trợ giúp, chi loanh quanh với tiểu chức. Nếu bị Hòa Linh Không Kiếp xung phá hoặc Hóa Kị ám hại sẽ không tránh khỏi tâm tư hoang loạn, tình cảm thống khổ.

Thiên Cơ Sứu Mùi nên an thân thủ phận. Sách Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư còn có câu Phú: “Thiên Cơ gia ác sát đồng cung cầu du thử thiết”. Nghĩa là Thiên Cơ cố nhiên phản ứng mau lẹ, đầu óc lại hiểu động, ở một tình thế ép buộc nào đó có thể là tay trộm cắp rành tay nghề.

Sách đời sau đưa ra một cách gọi bằng: Mệnh cung Tị Hợi nói về sao Thiên Cơ đóng Hợi hay Tị, nếu gặp phụ tinh

hay thì sang quý mà có sát tinh biến thành con người gian tà tiểu nhân.

Sau đây cần luận thêm bản chất của Thiên Cơ tinh.

- Đa học đa năng về suy tư nhưng cũng dễ có xu hướng ảo tưởng.

- Đa biến nên khó mà theo đuổi nghề nghiệp công việc lý tưởng nào lâu dài.

- Thuộc ất mộc, mộc của cỏ hoa nên dễ xung động, thường tạo cho bề ngoài đẹp đẽ, nói năng thuyết phục được người nghe, ít có bụng chân thành cảm phục ai, thông minh mà thường dễ bị cái thông minh của chính mình làm mình nhầm.

Có một cách về Thiên Cơ không thấy ghi các sách Hán, mà lại rất phổ biến trong khoa Tử Vi tại Việt Nam là Thiên Cơ gặp Thiên Khốc Thiên Hư đưa đến bệnh lao phổi lao xương.

- Thiên Cơ cư Sửu, kinh vân: hải đặc thủy diệu cánh nại tài bồi. (Thiên Cơ ở Sửu bị lâm thế hãm sách nói nhưng nếu được nhiều sao của hành thủy thì cũng nên công vì Thiên Cơ thuộc mộc lại ở cung thấp thổ có thêm nước cây khả dĩ đâm chồi nảy lộc, nhưng Thiên Cơ ở Mùi cung tảo thổ dù gặp thủy diệu vô ích).

Cơ, Thư, Hồng cư Dân địa, nhi phùng Lộc, Ân, cận cừ trùng. (Ở Dân Thiên Cơ tất đi cùng Thái Âm, lại có Tâu thư, Hồng Loan mà gặp cả Lộc Tồn hay Hóa Lộc và Quốc Ân người nữ lấy chồng sang, chồng quyền thế. Vì Cơ Âm Hồng là người đàn bà đẹp, đa tình, khôn khéo, Tâu thư có duyên giỏi nịnh giỏi đàn ngọt hát hay, còn thêm Lộc Ân là những may mắn thì chuyện cận cừ trùng đâu khó).

Cơ Lương tư sát Tướng Quân xung, Vũ khách tăng lưu mệnh sở phùng. (Cơ Lương thin Tuất bị tứ sát lại có cả Tướng Quâ xung chiếu thì làm nghề mãi võ (múa võ dong) hoặc làm thầy tu thầy ngãi).

Thin cung Cơ Lương Giáp Nhâm dương nữ lợi tử thương phu. Ất Quý âm nam do phú thành vinh, duy thê khắc

hại. (Cung Thìn lập Mệnh Cơ Lương thủ, người nữ tuổi Giáp Nhâm sinh con nhiều nhưng ăn ở không vừa bụng chồng (không phải nhất định là sát chồng). Người nam tuổi Ất, Quý làm ăn có tiền mà thành vinh hiển nhưng lại gặp vợ lãng loạn).

Cơ Nguyệt Căn Khôn nhi hội Riêu Xương thi tứ dâm tang. (Mệnh Cơ Nguyệt ở Dần hay Thân mà lại thêm Xương Riêu thường suy nghĩ đến chuyên dâm. Riêng cho nữ mạng thôi).

Kỷ tuế Cơ Nguyệt Đồng Lương, hạn đáo trúc la gia lâm Phụ Bật, đặng vân nhất bộ. (Mệnh mang cách Cơ Nguyệt Đồng Lương mà người tuổi Kỷ, khi gặp vân Sát Phá Tham thì lại đột phát công danh. Ý chi Mệnh có Khoa gặp vận Hóa Quyền).

Ất Tân tuế, văn đoàn hỷ ngộ Hư Kinh Tuế Khách hạn lâm hoành đạt võ công. (Tuổi Ất Tân mang cách Cơ Nguyệt Đồng Lương mà gặp vận Thiên Thư, Kinh Dương, Thái Tuế, Điếu Khách bất ngờ tạo được võ công. Câu này không có căn cứ vững vàng).

Cơ hội Phục binh nơi Ngộ vị

Vận gặp thời chức vụ quân binh

Thiên Di Cơ Mã cùng ngồi

Đông tri Tây tẩu pha phối cỡi ngoài.

(Thiên Cơ gặp Thiên Mã tại Thiên Di cung, thường làm việc ở nước ngoài, nơi xa quê hương bản quán).

Thiên Cơ Khốc Hư chẳng màng

Phối kia hãy phải lo toan lấy mình.

LUẬN VỀ SAO THÁI DƯƠNG:

Thái Dương ý tượng là mặt trời. Cổ ca trong Đầu số Toàn thư viết: “Từ ái lượng khoan đại. Phúc thọ hưởng hà linh. (Lòng từ thiện, quảng đại, tuổi thọ lâu dài). Thái dương ví như mặt trời chiếu sáng cho vạn vật. Cây cỏ đất đai người vật thiếu ánh nắng không thể sống. Nhưng vạn vật lại không bao giờ phải đền đáp cái ân đó, thái dương chỉ cho đi thôi mà không nhận lại.

Thái Dương mặt hóp thân gầy

Thông minh tươm tất thảo ngay hiền hòa.

Câu phú nôm trên không nói hết được tấm lòng bao dung của Thái Dương. Hiểu rõ bản chất Thái Dương ta đem so sánh với Thái Âm thì thấy rằng “Thái Dương thường hành động để phục vụ, để trợ giúp, trong khi Thái Âm lại thường hành động vì tư lợi”. Bởi vậy cổ nhân mới bảo Thái Dương “quí nhi bất phú” mà Thái Âm là tài tinh, cái tâm Thái Âm ưa hưởng thụ, vợ vét.

Thái Dương thù Mệnh vào hành chánh, vào y khoa, vào xã hội công tác hợp, có thể đạt địa vị cao. Nhưng buôn bán kinh doanh hoặc làm việc gì cần mưu lợi, thù đoạn rất dờ. Trong khi Thái Âm dễ vào kinh doanh, không phải Thái Âm giáo quyết nhưng Thái Âm tham hơn.

Thái Dương chủ quí nên khi đoán Thái Dương thù Mệnh phải căn cứ trên chức vị danh vọng. Không phải bất phú là nghèo. Có địa vị tất nhiên địa vị càng cao tiền càng nhiều. Bất phú nghĩa là không tự mình làm nên giàu có thể thôi. Ở trường hợp Thái Dương đóng Tài bạch cung đắc địa lại khác.

Thái Dương cần nhất đắc địa thì ánh sáng mới quang mang. Thái Dương đóng Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ mặt trời rực rỡ buổi sáng buổi trưa. Thái Dương đóng Dậu, Tuất, Hợi ví như mặt trời buổi đêm đã mất quang huy.

Ngoài đứng đúng chỗ, Thái Dương còn đòi hỏi người

mang số Thái Dương phải sinh ban ngày mới hợp cách. Sinh ban đêm giảm đi. Sinh ban ngày dù Thái Dương hãm cũng nửa hung nửa cát. Sinh ban đêm Thái Dương hãm tuyệt đối hung.

Thái Dương cổ nhân gọi bằng “trung thiên chi chủ (chủ tinh giữa tầng trời), giống sao Tử Vi cần bách quan tề tựu. Tất nhiên không bao giờ có Thiên Tướng thiên Phủ triều cùng.

Cách đẹp là Thái Dương đóng ở Thìn hội chiếu Thái Âm Tuất, Nhật Nguyệt song huy hay tịnh minh. Thái Dương thuộc Hòa, quang minh chính đại, thông minh sái lẹ, tài hoa. Trong ngũ hành trí tuệ của Thủy khác biệt nhau.

Trong hàng ngũ các sao, đa tài của Thái Dương khác với đa tài của Thiên Cơ

Trí tuệ của âm mộc thâm trầm

Trí tuệ của Hòa quang minh lộ liễu

Thái Dương đa tài về mặt biểu hiện làm chính trị ra đám đông hoặc vào nghệ thuật biểu diễn như nhạc họa kịch nghệ hợp cách. Thiên Cơ đa tài với kế hoạch, trong bóng tối làm chính trị ở địa vị nghiên cứu, phân tích tình báo hoặc vào thuật số âm dương viết văn hợp cách.

Thái Dương thuộc Bính Hòa mãnh liệt hóa khi là “quí” chứa chất phản kháng tính. Phá Quân cũng phản kháng nhưng có khuynh hướng phản nghịch. Khách nhau thế nào? Vì Thái Dương bản chất quang minh, thấy điều trái thì chống, nhưng chống đối với nguyên tắc không quá đà đến mức phản nghịch. Trong khi Phá Quân cương mãnh làm theo ý mình muốn, dễ quá khích đi đến phản nghịch.

Thái Dương đóng cung Quan Lộc đặc địa ý niệm khai sáng mở lối cao và vững. Một ngành nào đang đà xuống dốc vào tay người Thái Dương quan lộc khả dĩ hưng thịnh trở lại. Thái Dương ở Tài Bạch dễ có tiền, và ưa phô trương tiền bạc qua ăn chơi trưng diện.

Mệnh Thái Dương có một cách đặc biệt. Ấy là Thái Dương thù mệnh tại Hợi. Hợi cung Thái Dương là phản đối,

Thái Dương mất đi về huy hoàng, tương ý là mặt trời đêm. Thái Dương tại Hợi đi vào hai tình trạng cực đoan: hay cũng vô cùng mà dở cũng vô cùng, rất thuận lợi hoặc rất khốn khó.

Thái Dương đóng Hợi nếu có trợ giúp của Xương Khúc, Tả Hữu, Khôi Việt thì tuy thất huy, nhưng vẫn được cải thiện nhiều, có một đời sống dễ dãi được. Thái Dương cư Hợi lại hay vô cùng nếu như nó gặp Thiên Mã Hóa Lộc, Lộc Tồn tức cách Lộc Mã giao tri. Cách này bỏ xứ bỏ quê mà đi rồi phấn đấu thành công phú quý.

Thái Dương tại Hợi phú gọi bằng Nhật trầm thủy để (mặt trời chìm sâu đáy nước) có Lộc Mã giao tri lại thêm cả Bình, Hình, Tướng, Ấn thì ăn to vào thời loạn. Chư tinh vẫn đáp viết: “Thái Dương được các cát tinh khác thủ hay chiếu, rồi lại có Thái Âm đồng chiếu giàu sang đủ cả... Nếu Thân cung Thái Dương đắc địa mà gặp nhiều cát tinh khả đi làm môn hạ khách chôn công hầu, hoặc làm dân chạy cờ cho bậc công khanh”.

Thái Dương vào Mệnh với vào Thân cung rõ ràng tạo ảnh hưởng khác biệt hẳn. Một đảng tư minh gây dựng phú quý một đảng chỉ làm môn hạ khách ở nơi cửa quyền. Trừ trường hợp Mệnh cung tự nó có cách tốt riêng. Trường hợp Thân cư phối thì số gái lấy chồng sang, số trai được vợ giàu sang hoặc gia đình vợ thế lực nâng đỡ, nhờ vả nhà vợ mà lên to.

Thái Dương ưa Xương Khúc và sợ Hoá Kị. Có lý luận cho rằng nếu Thái Dương đắc địa gặp Hóa Kị càng tốt. Hóa Kị như đám mây ngũ sắc khiến Thái Dương thêm rực rỡ. Không phải vậy, Thái Âm gặp Hóa Kị đắc địa, Hóa Kị khả dĩ biến thành đám mây ngũ sắc, còn với Thái Dương thì không. Hóa Kị là đám mây đen, là ám tinh trong khi tính chất căn bản của Thái Dương là quang minh, quanh với ám chẳng thể hợp cùng. Nhất là Mệnh nữ Thái Dương mà cò Hóa Kị tất nhiên hôn nhân gãy vỡ, lúc nhỏ mồ côi cha hoặc xa cách, hoặc thiếu vì Thái Dương Hóa Kị như thế bất lợi hoàn toàn

với những người thân thuộc nam tính. Ngoài ra còn có thể bị xảy thai, trụy thai.

Thái Dương hãm hội Riêu Kị, Thiên Hình hoặc Kinh Đà khó tránh khỏi bệnh tật ở đôi mắt.

Kinh Đà Riêu Kị phá xung

Lại là đôi mắt chẳng mong được cùng.

Kinh Đà Riêu Kị phá xung

Ắt rằng mắt chịu tật hình không ngoa.

Gặp Riêu Kị rồi Kinh Đà hay Hòa Linh thì cũng thế.

Thái Dương thủ Mệnh còn cách cục trọng yếu khác:

Nhật chiếu lô môn. Tức Thái Dương đóng tại Mão. Mão thuộc cung Chấn. Chấn vi lô (sấm sét). Khi đóng Mão đương nhiên Thái Dương đứng cùng Thiên Lương. Cách Nhật chiếu lô môn tuyệt đối tốt nếu hội cùng Thái Âm Hợi với Hóa Lộc, thêm Văn Xương Văn Khúc càng đẹp lắm. Nhất là đối với chuyện thi cử khoa bảng. Như phú viết “Dương Lương Xương Lộc, lô truyền đệ nhất danh” (Dương Lương Xương Lộc loa gọi người đỗ đầu).

Hiện đại cách Dương Lương Xương Lộc có thể là nhà phát minh, người làm những cuộc nghiên cứu nổi danh, một tay thể thao tầm tiếng... Cách Dương Lương Xương Lộc phải là Thái Âm đi với Hóa Lộc chiếu qua mới hợp cách. Nếu Hóa Lộc đứng ngay bên cạnh Thiên Lương thì lại kém hẳn. Tại sao? Vì quan hệ Thiên Lương với Hóa Lộc không ổn thỏa (sẽ bàn khi luận về Thiên Lương).

Về cách Thái Dương cặp với Cự Môn tức “Cự Nhật đồng lâm”, hãy xếp qua phía Cự Môn. Ngoài ra còn những cách: Nhật Nguyệt đồng cung Sứ Mùi, Nhật Nguyệt chiếu bích, Nhật Nguyệt tịnh minh.

Nhật Nguyệt tịnh minh gồm có Dương tại Thìn, Âm tại Tuất hoặc Dương tại Tị, Âm tại Dậu. Cách Nhật Nguyệt tịnh minh cũng như các cách khác cần Tả Hữu, Xương Khúc, Khoa Quyền Lộc. Học đỗ cao, địa vị xã hội vững. Kém hơn nếu bớt đi những phụ tinh, tuy nhiên không kể làm cách đặc biệt.

Về Nhật đồng cung Sửu Mùi. Nếu Mệnh vô chính diệu, Nhật Nguyệt Mùi hoặc Sửu chiếu đẹp hơn là thủ Mệnh. Căn cứ vào câu phú: Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu.

Phú đưa ra những câu:

Nhật Nguyệt đồng Mùi, Mệnh an Sửu hầu bá chi tài.

Nhật Nguyệt Mệnh Thân cư Sửu Mùi, tam phương vô cật phàn vi hung.

Cách trên là cách Nhật Nguyệt chiếu. Cách dưới là cách Nhật Nguyệt đồng thủ Mệnh.

Mấy người bất hiển công danh

Bời chung Nhật Nguyệt đồng tranh Sửu Mùi.

“Nhật Mão, Nguyệt Hợi Mệnh Mùi cung, đa triết quế” nghĩa là Mệnh lập tại Mùi không chính tinh, Hợi Nguyệt chiếu lên, Nhật Mão chiếu qua học hành đỗ đạt cao, lấy vợ giàu sang.

Trường hợp Thái Dương đắc địa gặp Hóa Kị thế nào? Tỉ dụ Thái Dương tại Tỵ thì Cự Môn đương nhiên tại Hợi, nếu có Hóa Kị hợp với Cự Môn hẳn nhiên xấu, tranh đấu cho sự thành đạt khó khăn vất vả hơn gấp bội. Thái Dương đắc địa bị Hóa Kị dễ chiêu oán, nếu đi vào ngành thầy kiện, thầy cò cảnh sát làm chức nghiệp sinh sống hợp hơn ngành khác.

Về sao Thái Dương còn có những câu phú khác đáng suy gẫm như: Nhật Nguyệt Dương Đà khắc thân (Nhật Nguyệt gặp Dương Đà phân lớn khắc người thân). Nhật Nguyệt Tất Ách, Mệnh cung Không, yêu đà mục cổ (nghĩa là Mệnh Nhật Nguyệt gặp Tuần Triệt Không vong hoặc cung Tất Ách. Nhật Nguyệt gặp Tuần Triệt thường có tật ở mắt, hoặc ở sống lưng).

Cờ ca còn ghi câu: “Thái Dương đắc địa được sao Thiên Hình cũng đắc địa dễ phát võ nghiệp”

Sao Thái Dương còn có những câu phú sau đây:

*Nhật Nguyệt phản bói hà vọng thanh quang, tổ hi ngoại triều Khôi Việt (Thái Dương Thái Âm hãm tất tối ám, nhưng nếu được Khôi Việt hội tụ vào Mệnh lại là người có khả năng thông tuệ đặc sắc).

*Nhật lạc Mùi cung, vi nhân tiền cần hậu lãn (Âm Dương đóng tại Mùi, làm việc chăm chỉ lúc đầu sau vì lười mà bỏ dở).

*Dương Âm Thìn Tuất, Nhật Nguyệt bích cung. Nhược vô minh không điều tu cần. Song đắc giao huy nhi phùng Xương Tuế Lộc Quyền Thai Cáo Tả Hữu nhất cử thành danh chúng nhân tôn phục. (Thái Dương ở Thìn, Thái Âm Tuất là cách Nhật Nguyệt đắc địa ở bích cung, bích là bức vách ý chỉ Thìn Tuất là thổ, ngược lại nếu Dương tại Tuất Nguyệt tại Thìn thì cần gặp Tuần Triệt Thiên Địa Không để đảo lộn thế hãm. Đã song huy rồi mà gặp cả Xương, Tuế, Lộc Quyền, Tả Hữu, Thai Cáo thì danh phận phần phát sớm chiều).

*Nhật Nguyệt Sửu Mùi, ái ngộ Tuần Không, Quý Ân, Xương Khúc ngoại triều tất đường quán xuất chính. (Nhật Nguyệt đóng Sửu hay Mùi mà có Tuần Không, lại được Ân Quan Thiên Quý, Văn Xương Văn Khúc có thể xuất chính làm quan về ngành văn).

*Nhật Nguyệt Sửu Mùi, âm dương hỗn hợp, tự giảm quang huy, kị phùng Kiếp Triệt. (Nhật Nguyệt đóng Sửu hay Mùi nơi Mệnh cung, cả hai đều giảm về rục rở rất sợ gặp Địa Kiếp và Triệt Không).

*Nhật Nguyệt Khoa Lộc Sửu cung, định thị phương bá công. (Nhật Nguyệt đồng cung tại Sửu cùng đóng với Khoa Lộc có thể vinh hiển).

*Nhật Nguyệt Mệnh Thân cư Sửu Mùi, tam phương vô cát phải vi hung. (Thái Dương Thái Âm đóng tại Sửu Mùi, tam hợp chiếu thủ, không gặp sao nào tốt là hung mệnh, chẳng nên com nên cháo gì).

*Nhật Nguyệt chiếu hư không, học nhất tri thập. (Thái Dương Thái Âm đắc địa chiếu vào Mệnh không chính tinh (hư không) học một biết mười).

*Giáp Nhật giáp Nguyệt cận đắc quý nhân. (Mệnh giáp Thái Dương, Thái Âm đắc địa, thường gần cận quý nhân).

*Nhật lạc nhân cung, sắc thiếu xuân dung. (Mệnh có Thái Dương hãm, vẻ mặt thường buồn).

*Nhật tại Tỵ cung quang mỹ huy thiên, kiêm lai Lộc Mã Tràng Tôn, Phụ Bát thể sự thanh bình vi phú cách, nhược kiêm Tướng Ấn Bình Hình vô lai Tuần Triệt loạn thể công thành. (Thái Dương thủ Mệnh ở Tỵ, ánh sáng rực rỡ, đứng cùng Lộc Mã Tràng Sinh, hay Lộc Tôn, Tả Hữu thì thời bình giàu có; đứng cùng Tướng Quân, Quốc Ấn mà không gặp Tuần Triệt thì đời loạn thành công).

*Nhật cư Hợi địa nhật trầm ải nội, ngoại cùng tam kỳ, Tả Hữu Hồng Khôi kỳ công quốc loạn dị viên thành, hoan ngộ Phượng Long Cái Hồ bất kiến sát tinh thể thịnh phát danh tài. (Thái Dương thủ Mệnh ở Hợi, ví như mặt trời lặn xuống biển, nếu được Khoa Quyền Lộc, và Tả Phú Hữu Bát, Hồng Loan, Thiên Khôi ở đời loạn hay lập công lạ. Nếu được bộ tứ linh Long Phượng Cái Hồ mà không gặp sát tinh vào thời bình ắt nổi danh là người có tài cán).

*Dương tại Thìn, Nhật trầm thủy để loạn thể phùng quân, mạc ngô sát tinh tu phòng đao nghiệp. (Thái Dương đóng Hợi thủ Mệnh tức là cách Nhật trầm thủy để, thời loạn phò giúp quân vương, nhưng bị sát tinh thì khó tránh khỏi hung tử).

*Nhật lệ trung thiên ái ngô Hình Tang Hồ Khốc vận lâm. (Thái Dương đóng Ngọ thủ mệnh, cần gặp vận Thiên Hình, Tang Môn, Bạch Hồ, Thiên Khốc công danh toại nguyện).

*Nhật Nguyệt vô minh thi phùng Riên Kị Kiếp Kinh ư Mệnh Giải, tật nguyên lưỡng mục. (Nhật Nguyệt hãm cung, mà gặp Thiên Riêu Hóa Kị Kinh Dương Địa Kiếp ở mệnh hay Tật ách có ngày hư mất).

*Nhật Nguyệt nhi phùng Hình Hòa, thân thiếu hạc hình. (Mệnh có Nhật Nguyệt mà gặp Thiên Hình, Hòa Tinh thì đáng gầy gò, mình hạc xương mai).

*Xét xem đến chốn thủy cung Kị tinh yểm Nhật úy đồng Kinh Dương. (Thái Dương

hãm Hợi Tí bị Hóa Kị lại gặp cả Kinh Dương là rất xấu).

***Nhật Nguyệt gặp Đà Linh chôn hãm**

Hóa Kị gia mục ám thanh manh

***Thiên Tài gặp Nhật bất minh**

Tính ưa lều lảo những khinh Phật Trời. (Thái Dương hãm thủ Mệnh gặp sao Thiên Tài tính nét ưa bang nhạo)

***Mấy người phú quý nan toàn**

Bởi vàng ô thỏ đóng miền sát tinh. (Giàu sang không bền bởi tại Nhật Nguyệt đi cùng với hung sát tinh).

***Con em xa khứ xa hoàn**

Bởi vì Nhật diệu chiếu miền Nô cung

LUẬN VỀ SAO VŨ KHÚC:

Trong Tử Vi đầu số có ba sao thuộc về tiền bạc (tài linh) là: Vũ Khúc, Thái Âm và Thiên Phủ cùng tác dụng nhưng tính chất lại không giống nhau.

Vũ Khúc qua hành động tìm tiền.

Thái Âm ý thức tìm tiền sắc bén.

Thiên Phủ là năng lực lý tài.

Muốn phần đầu kiếm tiền phải qua cảm quyết đoán.

“Chư tinh vấn đáp” viết: “Vũ Khúc là người tính cương, quyết đoán, lúc mừng lúc giận, khi hiền, khi tàn bạo, lúc gây phúc, lúc tạo tai ương”. Rồi viết tiếp: “Vũ Khúc quả quyết, tâm vô độc”. Nói chung hễ đã Vũ Khúc ở Mệnh không thể bao giờ là con người nhu nhược nếu vào nam mạng, không thể là con người thù mị hiền lành nếu vào nữ mạng.

Thời xưa xã hội không chấp nhận đàn bà con gái cương trực quả quyết như kinh thi có câu: “Nam tử cương cường, nữ tử nhu nhu” trừ trường hợp người đàn bà ấy phải đứng mũi chịu sao nắm quyền sinh sống của gia đình, hoặc đoạt quyền chồng. Đứng mũi chịu sao tất là quả phụ, phải ly khác, đoạt quyền chồng thì cô đơn.

Cổ nhân đặt tên sao Vũ Khúc là quả tú (Vũ Khúc chi tinh vi quả tú).

Vũ Khúc vi quả tú tinh

Gái kia gặp phải cướp tranh quyền chồng.

Vũ Khúc âm kim hóa khí là “tài” còn có tên khác “trương tinh” và thuộc bá đầu hệ. Âm kim nội liêm (ẩn vào trong) nên tịch mịch, cô đơn. Vũ Khúc tính quật cường, cố chấp. Thường tự biến thành một địch thủ không dễ chấp nhận thua cuộc hay chịu thất bại, sức đấu tranh bền bỉ dai dẳng. Người Vũ Khúc thủ Mệnh tiếng nói sắc nhọn, rõ rang. Thời xưa cầm gươm đao trước trận tiền, làm đồ tể, đúc tiền đều thuộc cái nghề của Vũ Khúc cả. Cho nên cổ nhân luận sao Vũ Khúc mới nói: “Vũ Khúc miếu địa với Xương Khúc đi chung thì xuất tướng nhập tướng, vào võ nghiệp thắng lợi,

đóng hãm địa là con người nghề nghiệp khéo, giỏi”.

Ngày nay mấy chữ “sao nghề chi nhân” khá dễ suy diễn rộng rãi hơn như làm thợ máy, thợ kim hoàn... Đặc địa không cứ phải xuất tướng nhập tướng mà là tau cự phách trong ngành tài chánh kim dung cũng vậy.

Thế đứng của Vũ Khúc gồm có:

Nếu ở Thìn Tuất thì đơn thù.

Ở Ty Hợi cùng Phá Quân.

Ở Sửu Mùi cùng Tham Lang.

Ở Mão Dậu cùng Thất Sát.

Ở Dần Thân cùng Thiên Tướng.

Ở Tí Ngọ cùng Thiên Phủ.

Đầu hết nói cách Tham Vũ. Ở Sửu Mùi Tham Vũ đồng hành. Ở Thìn Tuất Tham Vũ thù chiếu. Vũ Khúc ở Thìn Tuất độc tọa gặp thêm Hòa Tinh hay Linh Tinh là cách bạo phát. Cách này nên buôn bán kinh doanh. Nếu biết tiến thoái không thất thời thì không bị bạo bại.

Cách Vũ Khúc thù Mệnh tại Thìn hay Tuất cần phụ tinh Hóa Quyền hơn Hóa Lộc, cần Linh Hòa hơn Lộc Tồn. Vũ Khúc Hòa Linh tự nó đã có thể tạo dựng bạo phát. Tại sao cần Hóa Quyền? Vũ Khúc vốn là tài tinh, gặp được Hóa Quyền thì vừa có tiền vừa có thể mới phát mạnh.

Đến như Vũ Khúc Tham Lang đóng cùng Sửu Mùi cũng là cách bạo phát. Chỉ khác một điểm, không phát sớm trước tuổi 32, lúc trẻ bôn ba lận đận. Vũ Tham đồng hành bất phát thiếu niên. Cổ nhân còn gọi cách Vũ Tham đồng hành bằng bốn chữ “y cầm hoàn hương” (áo gấm về làng) nghĩa là đã từng có thời gian lưu lạc giang hồ lúc còn trẻ tuổi, sau thành công về thăm quê cũ. Vũ Tham đóng cùng, dù sinh từ gia đình phú quý cũng không được hưởng phúc lộc mẹ cha để trở nên thân phận quốc biến giao vong.

Vũ Khúc ở Ty hay Hợi có Phá Quân kèm bên. Cự thông tuệ bất kể trai hay gái, cái thông tuệ thâm trầm không biểu diễn nhưng quyết liệt không nhượng bộ hay lui bước. Nếu có mềm dẻo chỉ để đạt một mưu tính nào đó.

Vũ Phá đồng cung gặp Kinh Đà, Linh Hỏa học nghệ cho tinh sẽ gây tiếng tăm qua nghề nghiệp. Vào kinh doanh thương mại kém hay, cũng đứng ngồi vào cái ghế văn chức suốt đời lụi đui thôi.

Vũ Phá đồng cung gặp Xương Khúc như con dao phay pha trên lãnh vực nào thấy đều đắc lực. Thêm Khoa Quyền Lộc càng tốt hơn.

Một điều cần chú ý: Vũ Khúc Phá Quân đóng ở Tài Bạch không mấy tốt vì tiền tài khó tụ bền. Căn cứ vào câu phú: “Vũ Khúc Phá Quân đồng ư Tài Bạch, tài đáo thủ nhi thành công” (Vũ Khúc Phá Quân ở Tài Bạch tiền vào tay rồi lại hết).

Vũ Khúc Văn Khúc rất hay

Hội Khoa Quyền Lộc là tay anh hùng.

Vũ Khúc hội Kinh Dương không nên gặp luôn cả sao Kiếp Sát. Vì phú có câu: Vũ Khúc Kiếp Sát hội Kinh Dương nhân tài tri đao (Vũ Khúc hội Kinh Dương lại cả sao Kiếp Sát nữa, nam mệnh dễ đi vào con đường cướp trộm). Nhân tài tri đao nghĩa là vì tiền mà cầm đao. Vũ Khúc Kiếp Sát kiêm Dương Đà Hòa tú tang mệnh nhân tài (Vũ Khúc Kiếp Sát gặp Kinh Đà, Hòa Tin có thể mất mạng vì tiền (bị cướp)).

Hòa Linh phải đồng cung với Vũ Sát mới kể. Vũ Khúc thủ Mệnh đứng bên Thiên Phủ là một cách kết cấu khác hẳn. Vũ Khúc là tài tinh. Thiên Phủ là tài tinh. Vũ Khúc phân đầu để có tiền. Thiên Phủ vận dụng năng lực để quản thủ tiền. Nếu được các sao tốt phù trì cách này là cách làm giàu, Buôn bán kinh doanh rất hợp.

Phú Tử Vi viết: “Thiên Phủ Vũ Khúc đóng Tài Bạch, Điền Trạch lại thêm Quyền Lộc hẳn sẽ thành phú ông”. Phù trì là Quyền Lộc, Xương Khúc, Tả Hữu. Nhưng trường hợp gặp Lộc Tồn lại thành trọc phú, tham lam biến lận và keo kiệt.

Cách Vũ Khúc Thiên Phủ hội Thiên Khôi Thiên Việt thì nên học ngành tài chánh làm công chức thuế vụ, làm ngân hàng, không thể tự mình đứng ra kinh thương. Về câu phú

Vũ Khúc Thất Sát ư Mão địa, mộc yếm lôi kinh chỏ vào cách Vũ Khúc Thất Sát ở Mão, mộc yếm lôi kinh ý chỉ tai nạn. Ở Mão hay xảy ra bị thương nơi đầu vì tường đổ cây gãy, sét đánh. Ở Dậu hay xảy ra té ngã, xe cộ và thú vật cắn. Vũ Khúc Thất Sát Mão hau Dậu mà thấy Thiên Hình Song Hao hay Sát Kị cũng là số bị cướp trộm, kể luôn cả vào vạ hạn.

Sách Tử Vi Đầu Số toàn thư đưa ra câu: Linh Xương Đà Vũ hạn chỉ đầu hà là thế nào? Theo nghĩa thì Linh Tinh, Văn Xương, Đà La gặp Vũ ở vạ hạn chết sông nước hoặc tự trầm hoặc tai nạn. Nói đầu hà (đâm đầu xuống sông) thì hơi quá, bất quá chi là những chuyện hung hiểm trên mọi hình thức do Văn Xương Đà La gây nên.

Về cách Vũ Sát, phú nôm của Tử Vi Khoa có câu:

Vũ Quyền Thất Sát ở cùng

Thái Tọa Khôi Việt ba phương chiếu về

Ấy là phát võ uy nghi.

Luận sang cách Vũ Khúc Thiên Tướng. Thân với Dần là hai nơi Thiên Mã trú đóng. Vũ Khúc Thiên Tướng ham hoạt động ít chịu nhàn tản, nhiều sáng tạo lực rất sung sức để san bằng khó khăn. Xa quê hương bản quán dễ phát triển với đầu óc kinh doanh tài giỏi.

Vũ Tướng Lộc mã giao tri phát tài ư viễn quận

Vũ Tướng Lộc Mã an bài

Buôn xa hoạch phát mấy người dám đương.

Vũ Khúc Thiên Tướng lại thường lận đận công danh khó mà theo đuổi chức cao bổng hậu. Phải tránh không gặp Tuần Triệt thì Thiên Tướng với Thiên Mã mới không bị bẻ gãy khả năng phấn đấu.

Vũ Khúc không hợp với Hóa Kị. Hai sao này đi đôi trên tính tình khó chịu không hòa đồng được với người chung quanh. Vũ Khúc Hóa Kị vào Mệnh cung gây ra những căn bệnh kéo dài khó khỏi.

Theo quan niệm cổ nhân sao Vũ Khúc trên căn bản không tốt cho nữ mệnh thường khắc sát phu và ưa đoạt quyền

chồng. Vũ Khúc Hóa Kị lại còn Hòa Tinh nữa thì khắc sát tới mấy lần.

Còn những câu phú khác về Vũ Khúc:

*Thân cư Vũ Khúc, hắc tử trung tang. (Vũ Khúc đóng Thân trong mình có nhiều nốt ruồi. Câu này không lấy gì làm đúng lắm).

*Vũ Xương Tị Hợi đình

Lục Giáp súy biên đình. (Vũ Khúc đóng Tỵ hay Hợi mà gặp Văn Xương, người tuổi Giáp phát về nghiệp võ. Vì Vũ Khúc đóng cùng với Phá Quân ở hai cung trên, tuổi Giáp hội tụ được cả Khoa Quyền Lộc lại có nhị hợp Lộc Tồn nếu đóng Hợi).

*Vũ Tham Thìn Tuất, Mậu Canh dương nữ vô hạnh hữu tài; Kiếp Không hung kiến phùng Hà, Nhẫn vận lâm, mệnh vị nan toàn. (Vũ Tham thủ Mệnh đóng hai cung Thìn Tuất, số gái tuổi Canh Mậu tài giỏi mà vô hạnh, vận trình gặp hạn Kiếp Không đi cùng với Lưu Hà Kinh Dương tính mạng nguy).

*Vũ Khúc Tham Lang Hóa Kị, kỹ nghệ chi nhân. (Vũ Tham mà gặp Hóa Kị ở Mệnh vào nghề xuất sắc như một kỹ sư giỏi, thợ khéo).

*Vũ Phá Tỵ Hợi đặng tử vô lương. (Vũ Phá đóng Tỵ Hợi ích kỷ và lắm thù đoạn, không thích sống với khuôn thể nền nếp).

*Vũ Khúc lâm Cô Thần Hàn Nguyên tân tân khứ qui. (Vũ Khúc gặp Cô Thần như Hàn Nguyên xưa giỏi về đạo pháp trừ ma quỷ).

*Vũ Khúc Khôi Việt miếu vượng, tài chức chi quan. (Vũ Khúc miếu vượng gặp Thiên Khôi, Thiên Việt giỏi về công việc tài chánh).

*Sao Vũ Tướng ở đầu cung ấy

Nghề bách công ai thấy cũng dùng.